*Ngày dạy: 12/10/2023*

**Tiếng Việt**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU: LUYỆN TẬP VỀ NHÂN HÓA**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

Sau bài học này, HS sẽ:

* Nhận biết biện pháp nhân hóa trong các bài thơ, đoạn văn,... Viết được các câu văn có sử dụng biện pháp nhân hóa.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* biết thảo luận nhóm về nội dung và cách sử dụng biện pháp nhân hóa.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* tự làm BT.

***Năng lực văn học:***

* Nhận biết tác dụng của biện pháp nhân hóa trong việc tăng tính gợi hình, gợi tả cho bài văn, bài thơ. Biết cách sử dụng từ ngữ nhân hóa một cách gợi tả, giàu hình ảnh.

**3. Phẩm chất**

* Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, phát hiện ra những điều thú vị về sự vật, tả những điều thú vị đó với tình cảm yêu mến.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Bảng phụ.

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC**

* Phương pháp dạy học chính: Tổ chức hoạt động.
* Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập)

**IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu**  - GV kiểm tra sự chuẩn bị đồ dùng học tập của HS.  - Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách tiến hành**  - GV dẫn dắt vào bài học: *Trong tiết học trước, các em đã học về biện pháp nhân hoá và 3 kiểu nhân hoá. Hôm nay, chúng ta sẽ vận dụng các kiến thức đã học để tìm hiểu biện pháp nhân hoá trong các bài thơ, đoạn văn và thực hành viết các câu có biện pháp nhân hoá.*  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu biện pháp nhân hóa trong bài thơ Ông Mặt trời óng ánh.**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS sẽ:  - Nắm được kiến thức về biện pháp nhân hóa.  - Trả lời được những câu hỏi trong bài và vận dụng vào những BT có liên quan.  **b. Tổ chức thực hiện**  - GV mời 1 – 2 HS đọc yêu cầu của BT1: *Đọc bài thơ sau và trả lời câu hỏi:*  *ÔNG MẶT TRỜI ÓNG ÁNH*  *Ông Mặt Trời óng ánh*  *Toả nắng hai mẹ con*  *Bóng con và bóng mẹ*  *Dắt nhau đi trên đường.*  *Ông nhíu mắt nhìn em*  *Em nhíu mắt nhìn ông*  *“Ông ở trên trời nhé!*  *Cháu ở dưới này thôi!".*  *Ông Mặt Trời óng ánh*  *Hai ông cháu cùng cười*  *Mẹ cười, đi bên cạnh.*  *Ông Mặt Trời óng ánh...*  *NGÔ THỊ BÍCH HIỀN*  *a) Sự vật nào được nhân hoá trong bài thơ?*  *b) Sự vật đó được nhân hoá bằng cách nào?*  - GV tổ chức giao nhiệm vụ cho HS tìm hiểu bài thơ *Ông mặt trời óng ánh*, thảo luận nhóm đôi để thảo luận câu hỏi của BT1.  - GV mời 1 – 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp.  - GV nhận xét, đánh giá, sửa lỗi (nếu có) và nêu đáp án đúng:  *a) Sự vật được nhân hoá trong bài thơ là Mặt Trời.*  *b) Mặt Trời được nhân hoá bằng 3 cách:*   * *Gọi sự vật bằng từ ngữ dùng để gọi người: ông Mặt Trời.* * *Tả sự vật bằng từ ngữ dùng để tả người: ông Mặt Trời nhíu mắt, cười.* * *Nói với sự vật thân mật như nói với người :“Ông ở trên trời nhé! Cháu ở dưới này thôi!”.*   **Hoạt động 2: Xác định kiểu nhân hóa trong một số đoạn văn, đoạn thơ.**  **a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS:**  - HS nắm được kiến thức về biện pháp tu từ nhân hóa.  - Vận dụng vào hoàn thiện BT và trả lời những câu hỏi có liên quan.  **b. Tổ chức thực hiện**  - GV mời 1 – 2 HS đọc to thông tin về 3 kiểu nhân hóa, các HS khác đọc thầm theo:  *+ Gọi sự vật bằng từ ngữ dùng để gọi người.*  *+ Tả sự vật bằng từ ngữ dùng để tả người.*  *+ Nói với sự vật như nói với người.*  - GV mời 3 bạn HS đọc to 3 đoạn văn, đoạn thơ trong BT2:  *a) Buổi sớm, khi cậu gà ri te tái chạy ở trong chuồng ra, dẫn đầu ba chị gà, một bác ngan với một lũ con líp nhíp và mấy thím vịt thì ở nóc chuồng, chọi ta cũng nhảy xuống, hai cái chân gieo bịch trên nền đất.*  *Theo TÔ HOÀI*  *b)*  *Bắt đền trăng đấy*  *Trốn vào sau mây*  *Để buồn cỏ cây*  *Khóc mưa thút thít.*  *Trái bòng chẳng thiết*  *Nằm ườn trên mâm*  *Quả na lặng câm*  *Mắt nhìn xa vắng.*  *NGUYỄN ĐÌNH XUÂN*  *c) Khi cô sách giáo khoa nói đến những cuốn sách như thế, cả hộp chữ chúng tôi xôn xao hẳn lên, tất cả reo nhảy mừng rõ. Chúng nó tranh nhau hỏi hết câu này đến câu khác làm cho cô không còn biết trả lời thế nào.*  *Theo TRẦN HOÀI DƯƠNG*  - GV giao nhiệm vụ cho HS làm việc nhóm đôi: *tìm ra các từ ngữ nhân hóa trong 3 đoạn văn, đoạn thơ, xác định kiểu nhân hóa được sử dụng.*  - GV mời vài HS trả lời các câu hỏi trước lớp, các HS khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, sửa lỗi (nếu có) và nếu đáp án đúng:  *a) 2 kiểu nhân hoá: gọi sự vật bằng từ ngữ dùng để gọi người (cậu gà ri, chị gà, bác ngan, thím vịt, chọi ta); tả sự vật bằng từ ngữ dùng để tả người (te tái chạy, dẫn đầu).*  *Lưu ý: GV cần giải thích cho HS về nhân vật chọi trong đoạn văn (gà chọi là loại gà trống chân cao, da đỏ, cựa lớn, nuôi để chơi chọi gà; trong đoạn văn, chọi là một chú gà mới lớn).*  *b) 2 kiểu nhân hoá: tả sự vật bằng từ ngữ dùng để tả người (trăng trốn vào sau mây; cỏ cây buồn, khóc mưa thút thít; trái bòng chẳng thiết, nằm ườn; quả na lặng câm, mắt nhìn xa vắng); nói với sự vật thân mật như nói với người ("Bắt đền trăng đấy").*  *c) 2 kiểu nhân hoá: gọi sự vật bằng từ ngữ dùng để gọi người (có sách giáo khoa, hộp chữ chúng tôi, chúng nó); tả sự vật bằng từ ngữ dùng để tả người (cô sách giáo khoa nói, không còn biết trả lời thế nào; hộp chữ xôn xao hẳn lên, (chữ) reo nhảy mừng rỡ, tranh nhau hỏi hết câu này đến câu khác).*  **Hoạt động 3: Viết 3 câu tả đồ vật hoặc con vật, cây cối có hình ảnh nhân hóa**  **a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS:**  - HS nắm được kiến thức về biện pháp tu từ nhân hóa.  - Vận dụng vào viết câu tả đồ vặt, con vật, cây cối có hình ảnh nhân hóa.  **b. Tổ chức thực hiện**  - GV mời 1 – 2 HS xác định yêu cầu của BT3: *Viết 3 câu tả đồ vật hoặc con vật, cây cối trong câu có hình ảnh nhân hóa.*  - GV tổ chức giao nhiệm vụ cho HS làm việc cá nhân, tự viết 3 câu tả đồ vật, con vật, cây cối có hình ảnh nhân hóa.  - GV mời 1 – 2 HS đọc to câu văn đã viết trước lớp, các HS khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung (nếu có).  - GV hướng dẫn HS nhận ra sự việc được nhân hóa, từ ngữ nhân hóa và kiểu nhân hóa trong các câu văn đó, có thể nêu ví dụ:  *Cậu bút chì này thật là nghịch. Em muốn kẻ đường thẳng, cậu ta lại nhảy nhót, thè lưỡi trêu em và lượn một vòng tròn. Này bút chì, nghịch vừa thôi, vào hộp bút ngồi nhé.*  *\* Chú ý: HS có thể viết 3 câu rời, không nhất thiết phải viết thành các câu liên kết như ví dụ trên đây.*  *-* GV nhận xét, đánh giá hoạt động của lớp. | - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài mới.  - HS đọc yêu cầu BT.  - HS tìm hiểu bài, thảo luận nhóm.  - HS chia sẻ kết quả.  - HS lắng nge, tiếp thu.    - HS đọc theo hướng dẫn của GV.  - HS đọc bài.  - HS làm việc nhóm.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS đọc yêu cầu BT.  - HS hoạt động theo hướng dẫn của GV.  - HS chia sẻ bài.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu. |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy:***

..................................................................................................................................................................................................................................................................